

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Mọi người dân và doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính của những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính, như: người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người có thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh;...

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường đổi mới sáng tạo trong thiết kế và phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính theo hướng đơn giản, tiện lợi, dễ sử dụng, giảm chi phí, phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của mọi người dân, doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

d) Nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Đảm bảo người tiêu dùng tài chính được cung cấp đầy đủ thông tin và đối xử công bằng.

3. Một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025

- 100% các đơn vị trả lương ngân sách thực hiện trả lương qua tài khoản.
- Tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt đạt 50% ở khu vực đô thị, định hướng đến năm 2030 đạt 60%.
- Tỷ lệ các dịch vụ công được thanh toán không dùng tiền mặt:
 - + Thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính: 98%.
 - + Chi trả các chương trình an sinh xã hội: 60%.
 - + Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: 80% các chi nhánh điện các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh chấp nhận hóa đơn thanh toán qua ngân hàng, 80% số tiền điện được thanh toán qua ngân hàng.
 - + Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: 80% số đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đô thị; 70% số đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tại các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng.
 - + Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí: 80% số học sinh, sinh viên các trường trên địa bàn đô thị nộp học phí qua ngân hàng.
 - + Đối với dịch vụ thanh toán tiền viện phí: 70% bệnh viện, trung tâm y tế các huyện trong tỉnh chấp nhận thanh toán viện phí qua ngân hàng.
- Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác vào năm 2030.
- Ít nhất 20 chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại trên 100.000 người trưởng thành.
- Ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính (chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng và đại lý ngân hàng; ngoại trừ điểm cung ứng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội).
 - Ít nhất 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng.
 - Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tốc độ tăng trưởng 20% - 25% hàng năm.
 - Ít nhất 10.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng.
 - Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt 25%.
 - Ít nhất 70% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

II. Giải pháp

1. Thực hiện tài chính toàn diện có sự tham gia phối hợp chặt chẽ của khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy tài chính toàn diện theo định hướng thị trường, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý

Mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng dịch vụ của các tổ chức tín dụng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Sử dụng hiệu quả mạng lưới bưu chính công cộng để cung ứng các dịch vụ tài chính cơ bản.

Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô an toàn, vững mạnh theo định hướng thị trường, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính vi mô cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ.

3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện.

Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Ứng dụng các loại hình dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện.

5. Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

6. Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

III. Phân công nhiệm vụ

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa

- Tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cấp phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, mở rộng phạm vi hoạt động tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, triển khai từng bước hoạt động đại lý ngân hàng, đẩy mạnh hoạt động đại lý ngân hàng tại những nơi mật chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng không có hoặc còn thấp.

- Khuyến khích các ngân hàng, tổ chức được phép khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS, phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền dễ sử dụng, phù hợp với điều kiện ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng cung cấp tài khoản thanh toán không chịu phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, có tính năng hạn chế, liên kết với thẻ ATM cho người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế phù hợp khác... để sử dụng các dịch vụ gửi tiền, rút tiền, chuyển tiền giá trị thấp, nhận lương hưu, trợ cấp xã hội và thanh toán hóa đơn dịch vụ tiện ích.

- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn:

+ Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng để phục vụ cho việc thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội; đầu tư cơ sở hạ tầng và công nghệ kết nối với các đơn vị cung ứng dịch vụ công; đa dạng các dịch vụ, phương thức thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

+ Đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, hỗ trợ người dân sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số.

+ Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay, có mức lãi suất hợp lý, góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”.

+ Phát triển các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng; công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp tới tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ.

+ Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử.

- Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm và hằng năm.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh trong việc thu thập và cung cấp dữ liệu tiếp cận tín dụng và dịch vụ tài chính thông qua các cuộc điều tra phía cung và phía cầu đối với doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Chiến lược và Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Tổng hợp, bố trí vốn chi thường xuyên hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan để triển khai Chiến lược, Kế hoạch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại để phát triển hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện.

6. Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Đẩy mạnh thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính; các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

- Đẩy mạnh thực hiện các giao dịch của các đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc qua hình thức dịch vụ công trực tuyến.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

8. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước tỉnh xây dựng và lựa chọn các chỉ tiêu tài chính toàn diện phù hợp để lồng ghép vào chương trình khảo sát mức sống dân cư.

9. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này tổ chức quán triệt, thực hiện kịp thời, hiệu quả. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng báo cáo của UBND tỉnh gửi Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi